

Số: 17/BC-KTNS

Phú Trách, ngày 07 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả giám sát công tác quản lý thu, chi tài chính năm học 2025 -2026 đối với Trường Tiểu học Quảng Đông, Trường Tiểu học số 2 Quảng Phú

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH - KTNS ngày 20/4/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách về giám sát công tác thu, chi tài chính năm học 2025 -2026 đối với Trường TH Quảng Đông, Trường TH số 2 Quảng Phú; Quyết định số 06/QĐ - KTNS ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Phú Trách về việc thành Đoàn giám sát, sau khi nghiên cứu báo cáo, Đoàn tiến hành giám sát tại đơn vị và làm việc với các cá nhân có liên quan. Qua giám sát, Đoàn báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Trường Tiểu học Quảng Đông

Năm học 2025 - 2026, Trường Tiểu học Quảng Đông có 698 học sinh, được tổ chức thành 22 lớp học tại 02 điểm trường. Trong đó, điểm trường trung tâm tại thôn Minh Sơn có 12 lớp với 402 học sinh; điểm trường khu tái định cư thôn Vĩnh Sơn có 10 lớp với 296 học sinh.

Tổng số biên chế được giao là 36 người, hiện có mặt 33 người, gồm 02 cán bộ quản lý và 31 giáo viên, nhân viên (bao gồm 25 giáo viên là viên chức, 02 giáo viên hợp đồng trong biên chế, 03 giáo viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và 01 giáo viên Tiếng Anh hợp đồng, hưởng lương từ nguồn xã hội hóa). Chi bộ nhà trường có 29 đảng viên, chiếm 81% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Về trình độ chuyên môn, nhà trường có 34 cán bộ, giáo viên đạt trình độ đại học; 01 nhân viên thư viện trình độ cao đẳng và 01 nhân viên y tế học đường trình độ trung cấp. Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đạt 100%.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học. Hiện có 22 phòng học phục vụ cho 22 lớp, bảo đảm tổ chức dạy học 02 buổi/ngày cho 100% học sinh. Nhà trường có 07 phòng học bộ môn, trong đó điểm trường Minh Sơn có 02 phòng (Tin học và Âm nhạc); điểm trường Vĩnh Sơn có 05 phòng gồm phòng Tin học, phòng Khoa học - Công nghệ, phòng Mỹ thuật, phòng Âm nhạc, phòng Tiếng Anh và phòng đa năng. Thư viện nhà trường được bố trí tại cả

hai điểm trường với tổng diện tích 136 m²/phòng, bảo đảm tiêu chuẩn diện tích thư viện trường học và được công nhận đạt mức độ 1.

Về phòng làm việc, điểm trường Minh Sơn có 06 phòng gồm phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng - kế toán, phòng họp hội đồng, nhà bảo vệ và phòng y tế; điểm trường Vĩnh Sơn có 06 phòng gồm phòng Hiệu trưởng, phòng Đội, phòng y tế, phòng giáo viên, nhà bảo vệ và phòng thiết bị.

2. Trường Tiểu học số 2 Quảng Phú

Năm học 2025 - 2026, nhà trường có 286 học sinh với 10 lớp học. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 19 người, gồm 18 biên chế và 01 giáo viên hợp đồng ngoài biên chế dạy môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2. Chi bộ nhà trường có 15 đảng viên, chiếm tỷ lệ 78,9% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường được tổ chức thành 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy và quản lý. Tuy nhiên, hiện nay nhà trường chưa có giáo viên chuyên trách môn Tin học, việc bố trí giáo viên chủ nhiệm kiêm nhiệm giảng dạy môn Tin học ảnh hưởng nhất định đến chất lượng và hiệu quả triển khai chương trình giáo dục theo yêu cầu mới.

Về cơ sở vật chất, nhà trường hiện có 10 phòng học phục vụ 10 lớp học 02 buổi/ngày; trong đó có 07 phòng học kiên cố và 03 phòng học cấp 4. Trường có 01 phòng Tin học, 01 nhà bảo vệ và 02 khu vệ sinh riêng cho học sinh và giáo viên. Trang thiết bị phục vụ dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu, 100% lớp học được trang bị tivi và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy cần thiết. Hiện so với quy định, đơn vị còn thiếu Khối phòng hỗ trợ học tập và Khối phụ trợ: 12 phòng (1 phòng Hiệu trưởng, 1 phòng P. Hiệu trưởng, 1 văn phòng, 1 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục khuyết tật, 1 phòng Đội, 1 phòng truyền thống; 1 phòng y tế; 1 phòng họp, 1 phòng tổ chức đảng, đoàn thể; 1 phòng nghỉ GV, 1 phòng GV, 1 nhà kho). Sân chơi bãi tập chưa đảm bảo: Khu vận động, mái che học thể dục.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC KHOẢN THU, CHI NĂM HỌC 2025-2026

1. Việc triển khai, áp dụng các quy định pháp luật về quản lý thu, chi tài chính tại đơn vị

Qua giám sát cho thấy, Trường Tiểu học Quảng Đông và Trường Tiểu học số 2 Quảng Phú đã kịp thời quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của địa phương về công tác quản lý thu, chi tài chính trong các cơ sở giáo dục công lập¹. Các trường đã ban hành kế hoạch thực hiện các

(¹) Hướng dẫn số 922/HD-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở

khoản thu, chi trong năm học; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế công khai, quy chế quản lý tài sản công và các quy chế liên quan theo quy định².

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; các khoản vận động tài trợ, xã hội hóa giáo dục; việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được thực hiện trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Hồ sơ, chứng từ cơ bản đầy đủ, đảm bảo căn cứ pháp lý trong quá trình thực hiện.

2. Tình hình thực hiện thu, chi và quản lý tài chính năm học 2025-2026

2.1. Trường Tiểu học Quảng Đông

2.2.1. Nguồn Ngân sách Nhà nước

*** Năm 2025**

- Tổng thu nguồn NSNN: 7.215.732.000 đồng.
- Tổng chi nguồn NSNN: 7.184.510.903 đồng, trong đó:
 - + Chi nguồn kinh phí tự chủ: 6.868.778.903 đồng (chi lương và các khoản đóng góp 6.321.778.903 đồng, chi hoạt động 547.000.000 đồng).
 - + Chi nguồn kinh phí không tự chủ 315.732.000 đồng (chi các chế độ chính sách lĩnh vực giáo dục 249.732.000 đồng; chi hỗ trợ sửa chữa, tăng trưởng cơ sở vật chất 66.000.000 đồng).
- Kinh phí còn lại huỷ dự toán (Nguồn bổ sung lương NQ 117,111): 31.222.093 đồng.

*** Năm 2026**

- Tổng thu nguồn NSNN: 7.563.000.000 đồng.

giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 04-HD/HĐĐ ngày 23/9/2025 của Hội đồng Đội tỉnh Quảng Trị; Công văn số 01/UBND-VHXXH ngày 12/9/2025 của UBND xã Phú Trạch về việc thực hiện công tác thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập, năm học 2025-2026; Công văn số 45/UBND-VHXXH ngày 16/01/2026 của UBND xã Phú Trạch về việc thực hiện công tác thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập, kỳ II năm học 2025-2026.

(²) (1) Trường Tiểu học Quảng Đông: Quyết định số 19/QĐ-THQĐ ngày 21/10/2025 của trường TH Quảng Đông về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 31/QĐ-THQĐ ngày 06/02/2026 của trường TH Quảng Đông về ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng cho viên chức và người lao động; Quyết định số 30/QĐ-THQĐ ngày 28/01/2026 của trường TH Quảng Đông về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026; Quyết định số 23/QĐ-THQĐ ngày 23/10/2025 của trường TH Quảng Đông về ban hành Quy chế Thi đua- Khen thưởng năm học 2025-2026; Quyết định số 20/QĐ-THQĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Trường Tiểu học Quảng Đông ban hành Quy chế Công khai trong hoạt động của trường Tiểu học Quảng Đông; Kế hoạch số 28/KH-THQĐ ngày 10/11/2025 của trường TH Quảng Đông về sử dụng tài trợ của các tổ chức, cá nhân năm học 2025-2026; Kế hoạch số 10/KH-TH ngày 17/9/2025 của trường TH Quảng Đông về vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân năm học 2025-2026; Kế hoạch số 03/KH-THQĐ ngày 03/9/2025 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường TH Quảng Đông.

(2) Trường Tiểu học số 2 Quảng Phú: Kế hoạch số 38/KH- TH ngày 10/10/2025 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường TH số 2 Quảng Phú; Kế hoạch số 13/KH- TH ngày 22/9/2025 về việc vận động tài trợ của các tổ chức cá nhân của trường TH số 2 Quảng Phú; Kế hoạch số 11/KH- TH ngày 22/9/2025 về thực hiện các khoản thu, chi trong nhà trường, năm học 2025-2026 của trường TH số 2 Quảng Phú; Kế hoạch số 16/KH- TH ngày 25/01/2026 về thực hiện các khoản thu, chi trong nhà trường học kỳ II, năm học 2025-2026 của trường TH số 2 Quảng Phú; Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của nhà trường.

- Tổng chi nguồn NSNN (Tính đến ngày 12/5/2026): 7.563.000.000 đồng, trong đó:

+ Chi nguồn kinh phí tự chủ: 6.753.000.000 đồng (chi lương và các khoản đóng góp 6.034.000.000 đồng, chi hoạt động 719.000.000 đồng).

+ Chi nguồn kinh phí không tự chủ 810.000.000 đồng (chi các chế độ chính sách lĩnh vực giáo dục 810.000.000 đồng; chi hỗ trợ sửa chữa, tăng trưởng cơ sở vật chất 0 đồng).

- Kinh phí còn lại: 4.777.636.000 đồng

2.2.2. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục (theo Theo Nghị quyết 48/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Hướng dẫn số 922/HD-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT; Công văn số 45/UBND-VHXX ngày 16/01/2026 của UBND xã Phú Trạch)

* Học kỳ I, năm học 2025-2026

a) Tiền hỗ trợ bảo vệ trường: 10.000 đồng/học sinh/tháng.

- Tổng thu: 699 học sinh x 10.000 đồng x 4 tháng = 27.960.000 đồng

- Chi lương 4 tháng: 27.960.000 đồng

- Tồn quỹ: 0,0 (không đồng)

b) Tiền nước uống của học sinh: 7.000 đồng/học sinh/tháng.

- Tổng thu được: 699 học sinh x 7.000 đồng x 4 tháng = 19.572.000 đồng

- Chi trả tiền nước uống kỳ I: 19.572.000 đồng

- Tồn quỹ: 0,0 (Không đồng)

c) Tiền thuê người dọn nhà vệ sinh của học sinh và mua dụng cụ nhà vệ sinh: 10.000 đồng/học sinh/tháng.

- Tổng tiền thu được: 699 học sinh x 10.000 đồng x 4 tháng = 27.960.000 đồng

- Chi lương để thuê người dọn nhà vệ sinh 4 tháng: 26.015.000 đồng

- Chi tiền mua đồ dùng vệ sinh: 1.945.000 đồng; - Tồn quỹ: 0,0 (0 đồng)

d) Tiền học tiếng anh của học sinh: 36.000 đồng/học sinh/tháng.

- Tổng thu được: 291 học sinh x 36.000 đồng x 4 tháng = 41.904.000 đồng

- Chi trả tiền lương GV dạy Tiếng Anh từ 4 tháng: 38.000.000 đồng

- Chi hỗ trợ đóng BH: 3.904.000 đồng

- Tồn quỹ: 0,0 (Không đồng)

* Học kỳ II, năm học 2025-2026

a) Tiền học Tiếng Anh 1;2: 33.000 đồng/học sinh/tháng.

- Tổng thu được: 286 học sinh x 33.000 đồng x 5 tháng = 47.190.000 đồng

- Chi trả tiền lương 5 tháng: 47.190.000 đồng

- Tồn quỹ: 0,0 (Không đồng)

2.2.3. Các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân

* Xã hội hóa giáo dục, tài trợ xây dựng CSVC.

- Tổng huy động: 119.900.000 đồng
- Chi đồ bê tông làm mương thoát nước điểm trường 1: 27.000.000 đồng
- Chi làm nền thư viện xanh: 27.000.000 đồng
- Chi khoan giếng điểm trường 2: 25.060.000 đồng
- Tồn quỹ: 40.840.000 đồng (dự kiến chi cải tạo sân điểm trường 1, diện tích 1.594m²).
- Tiếp nhận tài trợ bằng hiện vật 1 cây đàn organ để dạy môn âm nhạc.

2.2. Trường TH số 2 Quảng Phú

2.2.1. Nguồn Ngân sách Nhà nước

* **Năm 2025**

- Tổng thu nguồn NSNN: 3.653.950.000 đồng.
- Tổng chi nguồn NSNN: 3.592.597.625 đồng, trong đó:
 - + Chi nguồn kinh phí tự chủ: 3.370.647.625 đồng (chi lương và các khoản đóng góp 3.038.637.004 đồng, chi hoạt động 332.010.621 đồng).
 - + Chi nguồn kinh phí không tự chủ 221.950].000 đồng (chi các chế độ chính sách lĩnh vực giáo dục 187.050.000 đồng; chi hỗ trợ sửa chữa, tăng trưởng cơ sở vật chất 34.900.000 đồng).

Kinh phí còn lại (tiền lương kinh phí tự chủ): 61.352.375 đồng, tiếp tục chuyển nguồn sang năm 2026.

* **Năm 2026**

- Tổng thu nguồn NSNN: 3.571.000.000 đồng.
- Tổng chi nguồn NSNN (Tính đến thời điểm ngày 12/5/2026): 1.508.088.258 đồng, trong đó:
 - + Chi nguồn kinh phí tự chủ: 1.508.088.258 đồng (chi lương và các khoản đóng góp 1.342.863.225 đồng, chi hoạt động 165.225.033 đồng).
 - + Chi nguồn kinh phí không tự chủ 0 đồng (chi các chế độ chính sách lĩnh vực giáo dục 0 đồng; chi hỗ trợ sửa chữa, tăng trưởng cơ sở vật chất 0 đồng).

Kinh phí còn lại: 2.062.911.742 đồng

2.2.2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (theo Theo Nghị quyết 48/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Hướng dẫn số 922/HD-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT; Công văn số 45/UBND-VHXX ngày 16/01/2026 của UBND xã Phú Trạch)

* Các khoản thu phục vụ hoạt động giáo dục:

a) Thu tiền học môn Tiếng Anh khối 1-2 học kỳ I năm học 2025-2026:

Tổng số học sinh: 104 HS trong đó miễn giảm 01 HS chậm phát triển và 01 HS khuyết tật).

- Tổng thu: $102 \text{ HS} \times 204.600\text{đ} = 20.869.200 \text{ đồng}$

- Tổng chi: 20.869.200 đồng trong đó:

- Chi lương giáo viên dạy Tiếng Anh từ tháng 9/2025 đến tháng 12/2025: 20.869.200 đồng

- Tồn quỹ: 0 (Không đồng)

b) Thu tiền học môn Tiếng Anh học kỳ II năm học 2025-2026:

Tổng số học sinh: 104 HS trong đó miễn giảm 01 HS chậm phát triển và 01 HS khuyết tật).

- Tổng thu : $102 \text{ HS} \times 273.000\text{đ} = 27.846.000 \text{ đồng.}$

- Tổng chi : 27.846.000 đồng

- Chi lương giáo viên dạy Tiếng Anh tháng 01/2026 đến tháng 05/2026 : 27.846.000 đồng

- Tồn quỹ: 0 (Không đồng)

* Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục (chỉ thực hiện thu kỳ I còn kỳ II không thu)

a) Tiền hỗ trợ bảo vệ trường kỳ I năm học 2025-2026:

Tổng số học sinh: 285 HS trong đó miễn giảm 01 HS chậm phát triển, 02 HS khuyết tật, 01 HS hộ nghèo).

- Tổng thu: $281 \text{ HS} \times 33.000 = 9.273.000 \text{ đồng}$

- Tổng chi: 9.273.000 đồng trong đó:

- Chi lương bảo vệ trường từ tháng 09/2025 đến tháng 12/2025: 8.345.700 đồng

- Chi nộp thuế TNDN: $9.273.000\text{đ} \times 5\% = 463.650\text{đ}$

- Chi nộp thuế GTGT: $9.273.000\text{đ} \times 5\% = 463.650\text{đ}$

- Tồn quỹ: 0,0 (không đồng)

b) Tiền nước uống của học sinh:

- Tổng thu : $285 \text{ HS} \times 24.000\text{đ} = 6.840.000\text{đ}$

- Tổng chi : 6.840.000đ trong đó:

- Chi tiền thuế TNDN: $6.840.000\text{đ} \times 1\% = 68.400\text{đ}$

- Chi tiền thuế GTGT: $6.840.000\text{đ} \times 1\% = 68.400\text{đ}$

- Chi tiền nước uống: 6.703.200đ

- Tồn quỹ: 0,0 (Không đồng)

c) Tiền thuê vệ sinh trường, dọn dẹp nhà vệ sinh:

Tổng số học sinh: 285 HS trong đó miễn giảm 01 HS chậm phát triển, 02 HS khuyết tật, 01 HS hộ nghèo).

- Tổng thu : 281 HS x 20.000đ = 5.620.000đ
- Tổng chi : 5.620.000đ trong đó:
- Chi tiền thuê gom rác: 2.529.000đ
- Chi dọn dẹp nhà vệ sinh: 2.810.000đ
- Chi tiền thuế TNDN: 5.620.000đ x 5% = 281.000đ
- Tồn quỹ: 0,0 (không đồng)

2.2.3. Các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân

a) Xã hội hóa giáo dục, tài trợ xây dựng CSVC.

- Huy động tài trợ kỳ I năm học 2025 -2026:
- Tổng huy động: 34.209.800 đồng
- Chi sửa chữa hệ thống điện sáng: 5.329.800 đồng
- Chi mua bàn ghế học sinh: 28.880.000 đồng
- Tồn quỹ: 0,0 (không đồng)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu do các đơn vị cung cấp và kết quả làm việc với các đơn vị được giám sát cho thấy Trường Tiểu học Quảng Đông và Trường Tiểu học số 2 Quảng Phú đã cơ bản chấp hành các quy định của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của ngành Giáo dục và Đào tạo về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục công lập.

Các nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi; ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế về quản lý tài chính, quản lý tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ và công khai tài chính theo quy định. Việc triển khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục được thực hiện trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm đúng đối tượng và mức thu được phê duyệt.

Các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, nguồn thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và nguồn vận động, tài trợ được quản lý, sử dụng đúng mục đích theo quy định; cơ bản đáp ứng yêu cầu chi trả các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đồng thời phục vụ các hoạt động dạy học và đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất của nhà trường.

Công tác kế toán, quản lý chứng từ, sổ sách được thực hiện tương đối đầy đủ; các khoản thu, chi được theo dõi, hạch toán và phản ánh theo quy định. Việc công khai tài chính, công khai các khoản thu và tình hình tiếp nhận, sử dụng các khoản

tài trợ được thực hiện theo quy định.

2. Khuyết điểm, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý thu, chi tài chính tại các đơn vị vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được khắc phục.

- Nguồn lực huy động từ xã hội hóa giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các điều kiện phục vụ đổi mới giáo dục.

- Hồ sơ liên quan đến hoạt động vận động, tiếp nhận và sử dụng tài trợ giáo dục được lưu trữ tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, việc theo dõi các khoản tài trợ còn mang tính tổng hợp, chưa chi tiết theo từng đối tượng tài trợ và thời điểm phát sinh.

- Cơ sở vật chất của các trường vẫn chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định hiện hành. Trường Tiểu học Quảng Đông còn một số hạng mục đang trong quá trình đầu tư, hoàn thiện; Trường Tiểu học số 2 Quảng Phú còn thiếu nhiều phòng chức năng, phòng làm việc, các hạng mục hỗ trợ học tập, khu vận động và mái che phục vụ hoạt động giáo dục thể chất, ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học và thực hiện các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tiến độ thu một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục chưa đồng đều giữa các thời điểm trong năm học, ảnh hưởng nhất định đến việc triển khai một số hoạt động của nhà trường.

3. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

- Nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục ngày càng lớn trong khi khả năng cân đối, bố trí nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

- Điều kiện kinh tế của một bộ phận phụ huynh học sinh và Nhân dân trên địa bàn còn khó khăn nên việc huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục chưa đạt như kỳ vọng.

- Một số công trình, hạng mục đầu tư phải thực hiện theo lộ trình và khả năng cân đối nguồn vốn nên chưa thể hoàn thành trong thời gian ngắn.

- Công tác quản lý, theo dõi hồ sơ liên quan đến hoạt động vận động, tiếp nhận và sử dụng tài trợ giáo dục ở một số nội dung chưa thật sự khoa học, đồng bộ.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với nhà trường

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước và của ngành Giáo dục và Đào tạo về quản lý, sử dụng các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập;

bảo đảm các khoản thu được thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ giáo dục; tăng cường công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động tài trợ giáo dục, bảo đảm theo dõi đầy đủ, rõ ràng quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ.

- Chủ động rà soát nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực hợp pháp để từng bước hoàn thiện các điều kiện phục vụ dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí được giao, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các nguồn tài trợ; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công.

2. Đối với UBND xã

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý thu, chi tài chính tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế được chỉ ra qua giám sát.

- Quan tâm bố trí nguồn lực để hoàn thiện các hạng mục cơ sở vật chất còn thiếu tại các nhà trường; trong đó ưu tiên hoàn thành công trình nhà lớp học 2 tầng tại Trường Tiểu học Quảng Đông và xem xét đầu tư khu vận động, mái che tại Trường Tiểu học số 2 Quảng Phú.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định về thu, chi tài chính và huy động các nguồn lực hợp pháp tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo giám sát của Ban Kinh tế – Ngân sách HĐND xã Phú Trạch về công tác thu, chi tài chính tại Trường TH Quảng Đông, Trường TH số 2 Quảng Phú năm học 2025–2026, kính trình Thường trực HĐND xã, UBND xã và các cơ quan liên quan xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Các đơn vị có liên quan.
- Ban KT – NS;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



(Handwritten signature in blue ink)

Trịnh Văn Thắng